TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 183/2019/QĐST-HNGĐ

Ô Môn, ngày 30 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 198/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2 019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Xuân N**, sinh năm 1993.

Bị đơn: Anh **Phạm Quốc C**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Khu vực 05, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Huỳnh Thị Xuân N**, sinh năm 1993 và anh **Phạm Quốc C**, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Xuân N và Phạm Quốc C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh C thống nhất có 02 con tên Phạm Huỳnh Phúc T (nam), sinh ngày 10/8/2011 và Phạm Huỳnh Khánh V (nữ), sinh ngày 06/10/2015.

Chị N và anh C thống nhất tiếp tục giao 02 cháu Phúc T và Khánh V cho chị N nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh C không cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh C thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị N và anh C thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có nợ chung, không yêu cầu. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Thống nhất nguyên đơn chị Huỳnh Thị Xuân N tự nguyện chịu án phí số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* chị N đã nộp theo biên lai thu số 000177 ngày 27/6/2019, chị N được nhận lại số tiền còn lại là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo t hủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trương Thị Liên

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn;
- Ủy ban nhân dân phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.